ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH CỦA GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI TRƯỜNG HỌC TRONG VIỆC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2022

Đoàn Long Vinh*, Võ Hoài Nam, Nguyễn Công Thành, Lâm Quang Huy, Trần Đắc Bửu, Lê Kim Nguyên, Phan Thị Luyện, Lê Thị Gái, Trần Thị Như Lê

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: 1853010955@student.ctump.edu.vn*

Ngày nhận bài: 31/10/2022

Ngày phản biện: 09/5/2023

Ngày duyệt đăng: 29/5/2023

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: *Thích nghi với tình hình mới để học sinh trở lại trường học là một điều rất quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.* ***Mục tiêu nghiên cứu:*** *Xác định tỷ lệ giáo viên có kiến thức, thái độ, thực hành đạt trong việc phòng chống dịch trong trường học trên địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2022.* ***Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:*** *Nghiên cứu mô tả cắt ngang sử dụng câu hỏi phỏng vấn trực tuyến trên 262 giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế ở trường học trong thành phố Cần Thơ.* ***Kết quả:*** *Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên y tế có kiến thức đạt 72,14%; thái độ đạt 92,36% và thực hành đúng 85,11% trong phòng, chống dịch COVID-19 tại học đường.* ***Kết luận:*** *Công tác phòng chống dịch COVID-19 đã thực hiện rất tốt tại các trưởng tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông tại thành phố Cần Thơ. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo cần duy trì và tập huấn lại các nội dung về phòng chống dịch bệnh COVID-19 chưa đạt tại một số trường nhằm đảm bảo an toàn cho toàn thể học sinh đến trường.*

Từ khoá: *Bệnh COVID-19, giáo viên, trường học,tThành phố Cần Thơ.*

ABSTRACT

SURVEY ON THE KNOWLEDGE, ATTITUDES AND PRACTICES OF TEACHERS, ADMINISTRATORS AND HEALTH WORKERS AT SCHOOLS IN THE PREVENTION AND CONTROL OF THE COVID-19 EPIDEMIC IN CAN THO CITY IN 2022

Doan Long Vinh*, Vo Hoai Nam, Nguyen Cong Thanh, Lam Quang Huy, Tran Đac Buu, Le Kim Nguyen, Phan Thi Luyen, Le Thi Gai, Tran Thi Nhu Le

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: *Adapting to the new situation for students to return to school is a very important thing in socio-economic development.* ***Research objectives:*** *To determine the proportion of teachers with knowledge, attitudes and practices achieved in epidemic prevention in schools in Can Tho City in 2022.* ***Materials and methods:*** *A cross-sectional descriptive study using online interview questions on 262 teachers, administrators, and health workers at school in Can Tho City.* ***Results:*** *The proportion of teachers, administrators and health workers with knowledge reached 72.14%; attitude reached 92.36% and correct practice 85.11% in the prevention and control of the COVID-19 epidemic in schools.* ***Conclusion:*** *The prevention of the COVID-19 epidemic has been very well implemented in primary, secondary and high schools in Can Tho. Can Tho Department of Health and Can Tho Department of Education and Training needs to maintain and retrain the contents of COVID-19 prevention and control in some schools to ensure the safety of all students attending school.*

Keywords: *COVID-19, teachers, school, Can Tho city.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuối năm 2019, đại dịch *COVID-19* xuất hiện tại thành phố Vũ Hán (Trung Quốc), là một bệnh truyền nhiễm do virus SARS-CoV-2 gây ra. Làn sóng dịch *COVID-19* bùng phát để lại những hậu quả nghiêm trọng trên toàn thế giới. Tính đến ngày 28/4/2022, Việt Nam đã ghi nhận số người tử vong do *COVID-19* lên tới 43.041 người, trẻ em không thể đến trường vì dịch bệnh. Theo thống kê Bộ Y tế, Việt Nam có có 3,6 triệu trẻ (5-12 tuổi) mắc bệnh *COVID-19* tính tới cuối tháng 04/2022. Để đảm bảo an toàn cho các em trở lại Trường học thì việc chống dịch trong nhà trường trở nên rất quan trọng, đòi hỏi cán bộ quản lý nhà trường, giáo viên, nhân viên y tế học đường phải có kiến thức và nhận thức đúng đắn để xử lý mọi tình huống dịch bệnh một cách có hiệu quả, nhanh chóng và an toàn cho toàn thể học sinh. Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với sự tham mưu của Bộ Y Tế đã ban hành quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/02/2022 về Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch *COVID-19* trong trường học với mục tiêu cung cấp các nội dung cơ bản nhất, ngắn gọn, cập nhật liên quan đến công tác phòng, chống dịch *COVID-19* trong trường học trên cơ sở các hướng dẫn của hiện hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổ chức Y tế thế giới. Để đánh giá đúng về kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống dịch tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông tại các Trường thuộc địa bàn Thành phố Cần chúng tôi quyết định thực hiện đề tài "Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên ý tế tại trường học trong việc phòng, chống dịch *COVID-19* trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2022" với 2 mục tiêu: (1) Xác định tỷ lệ giáo viên, nhân viên y tế học đường có kiến thức, thái độ đúng trong việc phòng chống dịch trong trường học trên địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2022. (2) Xác định tỷ lệ giáo viên, nhân viên y tế học đường thực hành đúng theo hướng dẫn quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/02/2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn chọn mẫu: Giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế đang công tác tại các trường mẫu giáo, tiểu học hoặc trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ tháng 3/2022 – tháng 5/2022, tham gia một cách tự nguyện sau khi được mời và được giải thích rõ nội dung nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Các giáo viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích.

- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Theo nghiên cứu trên 592 sinh viên không thuộc ngành Y tại Jordan về kiến thức, thái độ phòng ngừa COVID-19 cho thấy khoảng 81% có kiến thức về bệnh [1]. Vì thế ta có p = 0,9.

$$n = \frac{Z^2_{1-\frac{\alpha}{2}}.p.(1-p)}{d^2}$$

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỷ lệ. Cỡ mẫu ước tính là 152. Thực tế thu được 262 mẫu.

Bộ câu hỏi trực tuyến gồm 40 câu hỏi được nhập trên Google Form, link khảo sát này được gửi trực tiếp đến đối tượng nghiên cứu qua mã quét QR code và số liệu được thu thập và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

- Nội dung nghiên cứu:

Khảo sát kiến thức: Gồm 9 câu hỏi kiến thức về COVID-19. Mỗi câu trả lời đúng tính 1 điểm, câu trả lời sai tính 0 điểm. Kiến thức đạt khi giáo viên trả lời đúng được trên 70% số câu hỏi được nêu ra.

Khảo sát thái độ: Gồm 12 câu hỏi về thái độ biện pháp phòng COVID-19 tại trường. Mỗi câu trả lời đúng tính 1 điểm, câu trả lời sai tính 0 điểm. Đánh giá thái độ dựa trên thang điểm Bloom's cut off point: nếu điểm ≥ 80% tổng điểm thì được xem là có thái độ đạt và nhỏ hơn 80% là thái độ không đạt.

Khảo sát thực hành: Gồm 11 nội dung đánh giá thực hành phòng chống bệnh COVID-19 được hướng dẫn trong quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/02/2022. Mỗi nội dung thực hành đúng tính 1 điểm, câu trả lời sai tính 0 điểm. Thực hành đạt khi giáo viên trả lời đúng được trên 70% số câu hỏi được nêu ra.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế tham gia nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu

Đặc điểm chung	Tần số (n=262)	Tỷ lệ (%)
Độ tuổi trung bình: 40,46 ± 8,448 (cao nhất: 59 tuổi, thấp nhất: 25 tuổi)		
Giới tính		
Nam	88	33,6%
Nữ	174	66,4%
Cơ sở công tác		
Mầm non	100	38,2%
Tiểu học	108	41,2%
Trung học cơ sở	45	17,2%
Trung học phổ thông	9	3,4%

Nhận xét: Trong 262 giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên y tế tham gia nghiên cứu với độ tuổi trung bình của nghiên cứu là 40,46 ± 8,448 với tuổi lớn nhất tham gia nghiên cứu là 59 tuổi, nhỏ nhất là 25 tuổi. Trong đó nam 66,4%, nữ 33,6%; Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên y tế học đường đang công tác tại cơ sở giáo dục từ bậc mầm non 38,2%, tiểu học 41,2%, trung học cơ sở 17,2% và trung học phổ thông là 3,4%.

3.2. Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế có kiến thức, thái độ đạt trong việc phòng chống dịch trong trường học trên địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2022

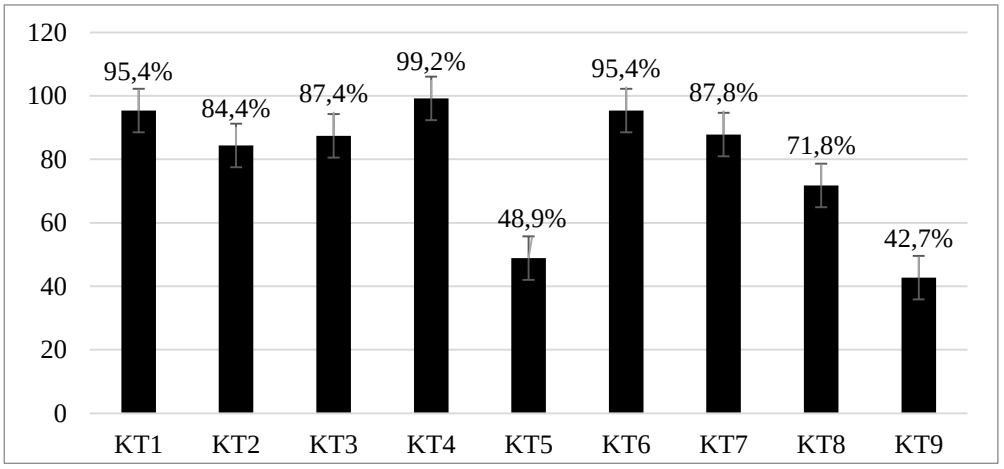

Biểu đồ 1. Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế có kiến thức đạt về dịch bệnh COVID-19 tại trường học

Ghi chú: KT1: Tác nhân gây bệnh COVID-19, KT2: Phương thức lây truyền của bệnh COVID-19, KT3: Các triệu chứng của bệnh COVID-19, KT4: Các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 được Bộ Y tế khuyến cáo, KT5: Thời gian ủ bệnh COVID-19, KT6: Đối tượng có nguy cơ mắc bệnh COVID-19, KT7: Khuyến cáo "5K" của Bộ Y tế chung sống an toàn với dịch bệnh, KT8: Định nghĩa ca bệnh COVID-19 - ca bệnh xác định (F0), KT9: Thời kỳ lây truyền của ca bệnh xác định (F0) có triệu chứng.

Nhận xét: 262 giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế tham gia nghiên cứu có kiến thức tốt về: Tác nhân gây bệnh COVID-19 95,4%; Phương thức lây truyền của bệnh COVID-19 84,4%; Các triệu chứng của bệnh COVID-19 87,4%; Các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 được Bộ Y tế khuyến cáo 99,2%; Thời gian ủ bệnh COVID-19 48,9%; Đối tượng có nguy cơ mắc bệnh COVID-19 95,4%; Khuyến cáo "5K" của Bộ Y tế chung sống an toàn với dịch bệnh 87,8%; Định nghĩa ca bệnh COVID-19 - ca bệnh xác định (F0) 71,8%; Thời kỳ lây truyền của ca bệnh xác định (F0) có triệu chứng 42,7%. Câu hỏi có số lượng giáo viên trả lời đúng nhiều nhất là câu KT4. Các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 được Bộ Y tế khuyến cáo có đến 260/262 câu trả lời đúng và câu có số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế trả lời đúng thấp nhất là câu KT9. Thời kỳ lây truyền của ca bệnh xác định (F0) có triệu chứng với 112/262 câu trả lời đúng. Đạt số điểm trung bình kiến thức đạt về dịch bệnh COVID-19 tại trường học là 7,187±0,07 điểm đạt tỷ lệ 72,14%.

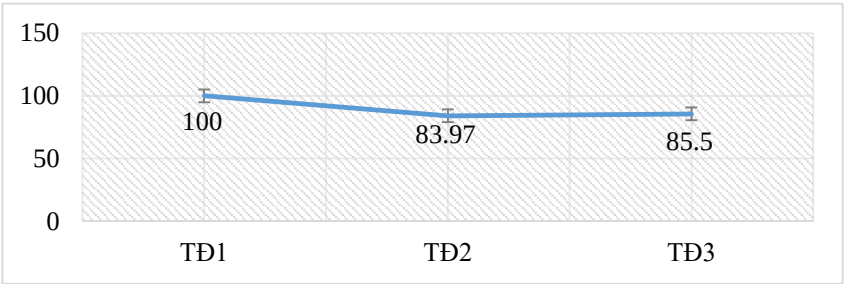

Biểu đồ 2. Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế có thái độ đạt về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại trường học

Ghi chú: TĐ1: Thái độ cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19, TĐ2: Thái độ đúng đối với việc phòng chống dịch trước khi cho học sinh vào lớp, TĐ3: Thái độ đúng đối với phòng chống dịch trong quá trình học ở trường.

Nhận xét: Trong tổng số 262 mẫu nghiên cứu, 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế cập nhật tình hình về dịch bệnh COVID-19 hằng ngày. Bên cạnh đó có 83,97% có thái độ đúng về việc phòng chống dịch trước khi cho học sinh vào lớp, 85,5% có thái độ đúng đối với phòng chống dịch trong trường học. Số điểm trung bình thái độ đạt về dịch bệnh COVID-19 tại trường học là 9,80±0,08 điểm đạt tỷ lệ 89,1%.

3.3. Tỷ lệ thực hành đạt trong phòng chống dịch COVID-19 của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế tại trường học

Bảng 2. Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế có công tác thực hành đạt về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại trường học

Ký hiệu	Thực hành	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
HV1	Bố trí phòng cách ly tạm thời tại trường học	255	97,33
HV2	Phun khử khuẩn đúng cách	182	69,46
HV3	Có hình thức liên lạc giữa giáo viên và phụ huynh	262	100
HV4	Thực hiện đúng biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn 5K của Bộ Y Tế Việt Nam	262	100
HV5	Hành động đúng khi phát hiện F0 trong trường học	176/193	91,19
HV6	Hành động đúng đối với Trường học có tổ chức bán trú	120/141	85,11
Tỷ lệ thực hành đạt trong phòng, chống dịch COVID-19			92,36%

Nhận xét: Trong 262 đơn vị nghiên cứu, có 97,33% ý kiến có bố trí phòng cách ly tạm thời tại Trường học, 100% các đơn vị đều có phương thức giữ liên lạc với phụ huynh học sinh, 100% các đơn vị thực hiện đúng biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn 5K của Bộ Y tế. Trong tổng số 193 trường học có ca F0, có 91,19% ý kiến đã hành động đúng khi phát hiện F0. Trong khảo sát này, có 141 ý kiến giáo viên cho rằng trường mình tổ chức bán trú cho học sinh thì 85,55% trong số đó đã có các biện pháp vệ sinh phù hợp trong thời kỳ dịch bệnh. Tỷ lệ thực hành đạt trong phòng, chống dịch COVID-19 đạt tỷ lệ 92,36%.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế tham gia nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tại (Bảng 1), ghi nhận tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế là nữ 66,4% tham gia khảo sát nhiều hơn so với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế nam 33,6%, tỉ số nữ/nam là 1,98 lần. Tỷ lệ này chênh lệch nhiều so với nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Ngọc Nga [2], nam chiếm 42,5% và nữ chiếm 57,5%. Vì đối tượng tham gia chủ yếu là giáo viên mầm non, tiểu học chiếm hơn 3/4 tổng số giáo viên tham gia nên tỷ lệ giáo viên nữ chênh lệch nhiều hơn là hợp lý. Bên cạnh đó, độ tuổi trung bình là 40,46 ± 8,448 tuổi, nghiên cứu này không phân biệt độ tuổi nên độ tuổi của đối tượng tham gia khá đa dạng trải dài từ 25 đến 59 tuổi, phù hợp với độ tuổi công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Độ tuổi trung bình này cũng tương tự nghiên cứu

ở tỉnh Đắk Lắk là 35,9 ± 11,9 [3]. Ngoài ra, nghiên cứu còn nhắm đến độ tuổi trẻ em dễ mắc COVID-19 từ 5 đến dưới 12 tuổi và độ bao phủ vaccine ở độ tuổi này còn thấp nên tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế học đường tham gia nghiên cứu ở bậc mầm non và tiểu học chiếm tỉ lệ cao là phù hợp với 38,2% mầm non và 41,2% tiểu học.

4.2. Đánh giá về kết quả khảo sát kiến thức và thái độ đạt của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế về dịch bệnh COVID-19 tại trường học

Về kiến thức phòng chống COVID-19 của giáo viên: Với 9 câu hỏi có đáp án sẵn để giáo viên chọn. Mỗi câu trả lời đúng trong phần kiến thức được quy thành 1 điểm, ngược lại trả lời sai được 0 điểm, tổng điểm tối đa 9 điểm và điểm số tối thiểu là 0 điểm. Theo phân loại kiến thức dựa vào thang điểm Likert, người có điểm kiến thức ≥ 70% tương ứng tổng số điểm ≥ 6 được đánh giá là kiến thức "đạt", và ngược lại là kiến thức "chưa đạt". Với điểm kiến thức trung bình là 7,187 ± 0,07/9 điểm tương đương tỷ lệ kiến thức đạt là 72,14%, cho thấy kiến thức về dịch COVID-19 về dịch bệnh của giáo viên là đạt. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu ở Chitwan (Nepal) của tác giả Dhakal và cộng sự là 57% (16,61 ± 4,59/24 điểm) [4] và thấp hơn so với nghiên cứu ở Ấn Độ của tác giả Balvir Singh Tomar và cộng sự là 80,64%, ở Malaysia của tác giả Azlan, A. A. và cộng sự là 80,5% [5], [6]. Và kết quả này so với của tác giả Giao Huỳnh và cộng sự đánh giá ở nhân viên y tế đang tham gia chống dịch là thấp hơn 88,2%, điều này phù hợp vì giáo viên chưa có kiến thức tốt như nhân viên y tế [7]. Còn kết quả của tác giả Hamed Alzoubi và cộng sự ở Jordan về sinh viên ngành Y và ngoài ngành Y là 90% (0,81 ± 0,15) là cao hơn, điều này phù hợp vì sinh viên nhìn chung vẫn có kiến thức về dịch bệnh tốt hơn do có nhiều thời gian hơn và cập nhật kiến thức tốt hơn so với giáo viên ở trường học nói chung [1].

Tại thời điểm nghiên cứu có 87,4% giáo viên, cán bộ, nhân viên y tế học đường trả lời đúng triệu chứng chính của bệnh COVID-19, tỉ lệ này cao hơn ở Thâm Quyến của tác giả Hongbiao Chen và cộng sự là 79,4% [8], tương tự tỷ lệ trả lời đúng ở Hàn Quốc là 85,1% [9]. Nhìn chung tỷ lệ kiến thức đúng về dịch COVID-19 của giáo viên ở Cần Thơ cao hơn so với một số thành phố, quốc gia còn lại trong khu vực chứng tỏ chính phủ Việt Nam rất quyết liệt trong phòng, chống dịch và người dân cũng được tuyên truyền về dịch bệnh hiệu quả.

Thái độ được chúng tôi chia làm 3 phần, trong đó: 100% cập nhật tình hình về dịch bệnh COVID-19 hằng ngày. Kết quả nghiên cứu chúng tôi tương tự ở nghiên cứu tại tỉnh Đắk Lắk về thái độ cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19 hàng ngày 99,39% [3]. Bên cạnh đó có 83,97% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế học đường có thái độ đạt về việc phòng chống dịch trước khi cho học sinh vào lớp, 85,5% có thái độ đạt đối với phòng chống dịch trong trường học. Nhìn chung giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế học đường có thái độ đạt về phòng, chống dịch COVID-19 với điểm trung bình là 9,80 ± 0,08/11 điểm với tỉ lệ rất cao là 89,1%, cao hơn so với nghiên cứu ở Thâm Quyến là 81,8% [4]. Thời gian chúng tôi làm nghiên cứu, các trường học tại thành phố Cần Thơ nói riêng đã được Bộ Y Tế tập huấn và đưa ra Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống COVID-19 trong trường học nên các giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế học đường có thái độ "đạt" trong phòng, chống dịch COVID-19 với tỷ lệ rất cao, cao hơn nghiên cứu ở Thâm Quyến.

Thái độ về cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19 là 100% chứng tỏ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế học đường rất quan tâm và theo dõi diễn biến dịch bệnh thường xuyên, đồng thời tin tức về dịch bệnh luôn được đưa lên hàng đầu, được cập nhật liên tục để người dân dễ dàng nắm bắt. Thái độ về phòng, chống dịch trước khi cho học sinh vào

lớp học đạt tỷ lệ khá cao 83,97%, tỉ lệ này phù hợp này với giáo viên vì chưa có chuyên môn tốt nên một số ý kiến có thái độ chưa đạt. Thái độ về phòng, chống dịch trong quá trình học ở trường cũng đạt tỷ lệ cao 85,5%, cho thấy giáo viên cũng quan tâm trong quá trình dạy, học ở tại trường vì không chỉ ảnh hưởng đến mỗi cá nhân mà còn ảnh hưởng đến cả tập thể và bản thân giáo viên.

4.3. Đánh giá về kết quả đánh giá về công tác thực hành đạt trong phòng chống dịch COVID-19 của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế tại trường học

Thực hành đúng các biện pháp phòng chống COVID-19, khi khảo sát 11 câu hỏi, chia thành 6 nhóm câu từ HV1 đến HV6 theo hướng dẫn 5K của Bộ Y tế Việt Nam và Sổ tay phòng chống dịch COVID-19 trong học đường (Bảng 2) đạt tỉ lệ 92,36% đơn vị thực hành đạt. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu tại tỉnh Đắk Lắk chỉ có 69,5% [3] và nghiên cứu tại Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh chỉ có 57,7% [10]. Cụ thể: có bố trí phòng cách ly tạm thời ở trường học (97,33%); phun khử khuẩn đúng cách (69,46%); có hình thức liên lạc giữa Giáo viên và phụ huynh (100%); thực hiện đúng biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn 5K của Bộ Y tế (100%); Hành động đúng khi phát hiện F0 trong trường học (91,19%); Hành động đúng đối với Trường học có tổ chức bán trú (85,11%). Các đơn vị trường học áp dụng tốt theo quy định của Bộ y tế Việt Nam trong hướng dẫn 5K và Sổ tay phòng chống dịch COVID-19 trong học đường, trong đó tỉ lệ thực hành đúng đối với trường học có tổ chức bán trú chỉ đạt 85,11% vì chúng tôi chỉ khảo sát xử lý phòng ăn sau khi ăn, đối với trường học không phát hiện F0 thì nhà trường không phun khử khuẩn mà chỉ lau khô, dọn bằng nước sạch. Tỉ lệ phun khử khuẩn đúng cách chỉ đạt 69,46% trong đó, dung dịch khử khuẩn chọn là dung dịch chứa 0,05% clo hoạt tính là (88,93%), cồn 90 độ là (11,07%); thực hiện phun khử khuẩn nhà vệ sinh ≥ 1 lần/ngày (64,41%) và phun khử khuẩn hành lang, phòng học ≥ 1 lần/ngày (22,51%) có thể do đơn vị nhà trường không chuẩn bị được bình phun khử khuẩn.

V. KẾT LUẬN

Công tác phòng chống dịch COVID-19 đã thực hiện rất tốt tại các trưởng tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Cần Thơ theo hướng dẫn của Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo cần duy trì và tập huấn lại các nội dung về phòng chống dịch bệnh COVID-19 chưa đạt tại một số trường nhằm đảm bảo an toàn cho toàn thể học sinh đến trường trong tình hình mới. Đặc biệt chú trọng hướng dẫn công tác thực hành phun khử khuẩn trường học và kiến thức về thời gian lây truyền của bệnh COVID-19 cho giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên y tế học đường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. [Alzoubi, H., Nedal Alnawaiseh, Asma'a Al-Mnayyis. COVID-19-knowledge, attitude and practice among medical and non-medical University Students in Jordan. *J Pure Appl Microbiol*. 2020. 14(1), 17-24, https://doi.org/10.22207/JPAM.14.1.04.
2. Phạm Thị Ngọc Nga, Trần Trương Ngọc Bích, Đỗ Thị Cẩm Hồng. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống COVID-19 của sinh viên ngành Y Khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 511(1), 250-253, https://doi.org/10.51298/vmj.v511i1.2092.
3. Nguyễn Ngọc Như Khuê, Vũ Thị Quỳnh Hậu, Nguyễn Hữu Huyên. Kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống dịch COVID-19 của người dân trên 18 tuổi tại tỉnh Đắk Lắk năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 510(1), 137-148, https://doi.org/10.51298/vmj.v510i1.1918.

4. Dhakal, R. D., D. Paudel, P. Shrestha. Knowledge, Attitude and Practice towards COVID-19 among Private School Teachers of Chitwan, Nepal. *Kathmandu Univ Med J (KUMJ)*. 2021. 19(73), 22-28.
5. Azlan, A. A., M. R. Hamzah, T. J. Sern. Public knowledge, attitudes, and practices towards COVID-19: A cross-sectional study in Malaysia. *PLoS One*. 2020. 15(5), e0233668, https://doi.org/10.1371/journal.pone.0233668.
6. Tomar, B., Pratima Singh, Supriya Suman. Indian community's Knowledge, Attitude & Practice towards COVID-19. 2020. 37, 48-56, https://doi.org/10.1101/2020.05.05.20092122.
7. Giao Huynh, M. Q. Nguyen, T. T. Tran. Knowledge, Attitude, and Practices Regarding COVID-19 Among Chronic Illness Patients at Outpatient Departments in Ho Chi Minh City, Vietnam. *Risk Manag Healthc Policy*. 2020. 13, 1571-1578, https://doi.org/10.2147/RMHP.S268876.
8. Chen, H., M. Zhang, L. Su. Knowledge, Attitudes, and Practices Toward COVID-19 Among Chinese Teachers, Shenzhen: An Online Cross-sectional Study During the Global Outbreak of COVID-19. *Front Public Health*. 2021. 9, e706830, https://doi.org/10.3389/fpubh.2021.706830.
9. Lee, M., Bee-Ah Kang, Myoungsoon You. Knowledge, attitudes, and practices (KAP) toward COVID-19: a cross-sectional study in South Korea. *BMC Public Health*. 2021. 21(1), 295, https://doi.org/10.1007/s10900-020-00916-7.
10. Nguyen, H. B., T. H. M. Nguyen, T. T. T. Tran. Knowledge, Attitudes, Practices, and Related Factors Towards COVID-19 Prevention Among Patients at University Medical Center Ho Chi Minh City, Vietnam. *Risk Manag Healthc Policy*. 2021. 14, 2119-2132, https://doi.org/10.2147/RMHP.S305959.